

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2024
V/v tranh chấp “Ly hôn
và con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Phúc;
- Ông Nguyễn Hòa Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HN ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm E, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Văn Y tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Đặng Thị Tường V, sinh ngày 21/4/2015, hiện chị đang nuôi dưỡng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do cả hai bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau, hơn nữa anh **Y** đam mê cờ bạc không chăm lo phụ giúp kinh tế gia đình, chị cố gắng khuyên nhủ nhiều lần để cho con có gia đình hạnh phúc nhưng anh **Y** vẫn không thay đổi, từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không gặp nhau để bàn bạc việc hàn gắn gia đình. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Y**.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh **Y** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do bận công việc nên chị **H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh **Đặng Văn Y** trình bày: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh **Y** vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Phạm Thị H** đối với anh **Đặng Văn Y**; Con chung, giao cho chị **H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đặng Thị Tường V**, sinh ngày 21/4/2015, anh **Y** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **H** không yêu cầu; Tài sản, chị **H** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ án khác; Nợ chung, chị **H** khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Phạm Thị H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh **Đặng Văn Y** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị **Phạm Thị H** và anh **Đặng Văn Y** kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thì thấy rằng: Anh chị chung sống vào năm 2014, trong thời gian sống chung anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh **H** đam mê cờ bạc không chăm lo phụ giúp gia đình, chị **H** đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh **H** vẫn không thay đổi và trong thời gian sống ly thân chị **H** và anh **Y** không gặp nhau bàn việc đoàn tụ, không ai quan tâm đến ai và trong quá trình giải quyết vụ án anh **Y** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt chứng tỏ anh **Y** không có thiện chí đoàn tụ. Do đó, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **Y** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **H** là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị **H** yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đặng Thị Tường V**, sinh ngày 21/4/2015, anh **Y** không ý kiến. Xét thấy, cháu **V** là nữ để đảm bảo phát triển tốt về mặt tâm sinh lý, hơn nữa cháu **V** nguyện vọng sống với chị **H** nên Hội đồng xét xử cần giao con cho chị **H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Riêng việc cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị **H** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh chị có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị **H** khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Phạm Thị H** với anh **Đặng Văn Y**. Chị **H** được ly hôn với anh **Y**.

2. Về con chung: Giao cho chị **H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đặng Thị Tường V**, sinh ngày 21/4/2015. Anh **Y** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **H** không yêu cầu.

Anh **Y** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị **Phạm Thị H** không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị **Phạm Thị H** khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị **Phạm Thị H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012068 ngày 13-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Ghi nhận chị **H** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Lợi Thuận (Số 80/2014);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui